**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HKI NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: TIN HỌC 6**

**Câu 1.** Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

A. Cuộn phim.

B. Thẻ nhớ.

C. Xô, chậu.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.

B. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của một con người.

C. Thông tin có giá trị, dữ liệu không có giá trị.

**Câu 3.** Phương án nào sau đây chỉ ra đúng các bước trong hoạt động thông tin của con người?

A. Xử lý thông tin, thu nhận thông tin lưu trữ thông tin, truyền thông tin.

B. Thu nhận thông tin, xử lý thông tin, truyền thông tin, lưu trữ thông tin.

C. Thu nhận thông tin, lưu trữ thông tin, xử lý thông tin, truyền thông tin.

**Câu 4:** Em đang chép bài trên bảng vào vở.

Em hãy cho biết việc em đang làm trên thuộc hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin?

A. Thu nhận thông tin.

B. Truyền thông tin.

C. Lưu trữ thông tin.

**Câu 5.** Nghe bản tin dự báo thời tiết, em biết được “ngày mai có mưa”.

Thông tin này giúp em đưa ra quyết định nào dưới đây cho việc đi học vào ngày mai?

A. Ăn sáng trước khi đến trường.

B. Đi học mang theo áo mưa.

C. Mặc đồng phục.

**Câu 6.** Việc làm nào được khuyến khích khi sử dụng các dịch vụ trên Internet?

A. Mở thư điện tử do người là gửi.

B. Tải các phần mềm miễn phí không có kiểm duyệt.

C. Vào trang web tìm kiếm để tìm các tư liệu học tập.

**Câu 7.** Mạng thông tin toàn cầu KHÔNG cung cấp dịch vụ nào sau đây?

A. Dịch vụ tra cứu thông tin trên Internet.

B. Dịch vụ buôn bán toàn cầu.

C. Dịch vụ chuyển phát nhanh.

**Câu 8.** World Wide Web là gì?

A. Một trò chơi máy tính

B. Một tên khác của internet

C. Một hệ thống các website trên internet

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây nêu đúng đặc điểm của trang web [www.google.com.vn?](http://www.google.com.vn/)

A. Tìm kiếm được mọi thông tin mà ta cần tìm.

B. Cho danh sách các trang web liên quan tới chủ đề cần tìm kiếm thông qua từ khóa tìm kiếm.

C. Chỉ có khả năng tìm kiếm thông tin dạng văn bản, không tìm được thông tin dạng hình ảnh.

**Câu 10.** Sử dụng máy tìm kiếm em sẽ nhận được kết quả là gì?

A. Danh sách các liên kết trỏ đến các trang web có chưa từ khóa.

B. Nội dung thông tin cần tìm trên một trang web.

C. Danh sách liên kết dạng văn bản.

**Câu 11.** Một ổ cứng di động 2 TB có dung lượng nhớ tương đương bao nhiêu?

A. 2048 KB

B. 2048 MB

C. 2048 GB

**Câu 12.** Một Gigabye tương đương với khoảng bao nhiêu Byte?

A. Một nghìn byte.

B. Một triệu byte.

C. Một tỉ byte.

**Câu 13.** Trong dãy ô dưới đây, ký hiệu ô màu xám là 1, ô màu trắng là 0.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Dãy bit nào dưới đây tương ứng với dãy các ô trên?

A. 011100110. B. 011000110. C. 011000101.

**Câu 14.** Trong các dãy số sau, dãy nào được gọi là dãy bit?

A. 0211001A0 B. 100010110 C. 123456789

**Câu 15.** Trong trường hợp nào dưới đây mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây?

A. Trao đổi thông tin khi di chuyển.

B. Trao đổi thông tin cần tính bảo mật cao.

C. Trao đổi thông tin tốc độ cao.

**Câu 16.** Phát biểu nào sau đây không chính xác?

A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều

B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây

C. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây

**Câu 17.** Để tìm kiếm thông tin về Vaccine Covid-19, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

A. Vaccine. B. Vaccine+Covid-19. C. “Vaccine Covid-19”.

**Câu 18.** Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

A. Google B. Word C. Excel

**Câu 19.** Thư điện tử có hạn chế nào sau đây so với các hình thức gửi thư khác?

A. Không gửi đồng thời được cho nhiều người.

B. Thời gian gửi thư lâu.

C. Phải phòng tránh virus, thư rác.

**Câu 20.** Địa chỉ nào sau đây là thư điện tử?

A. [WWW.nxbgd.vn](http://www.nxbgd.vn/)

B. Hoanghon@.mautim@.gmail.com

C. [Lop\_6a@gmail.com](mailto:Lop_6a@gmail.com)

**Câu 21.** Em hãy tìm phương án sai: khi dùng Internet có thể:

A. Bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh. B. Tin tưởng tất cả mọi nguồn thông tin.

C. Bị lừa đảo hoặc lợi dụng.

**Câu 22.** Việc làm nào được khuyến khích khi sử dụng các dịch vụ trên Internet?

A. Mở thư điện tử do người là gửi. B. Liên tục vào các trang mạng xã hội và đưa thông tin của mình lên.

C. Vào các trang web tìm kiếm để tìm tư liệu học tập.

**III. PHẦN TỰ LUẬN.**

**Câu 1.** Em hãy nêu các lợi ích của Internet? **Câu 2.** Em hãy nêu các đặc điểm của Internet? **Câu 3:** Cho bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Dung lượng (GB) | 32 | 64 | 126 | 512 | 1000 |
| Số bức ảnh |  |  |  |  |  |

Em hãy điền số bức ảnh có thể lưu trữ vào ô tương ứng với dung lượng mỗi bức ảnh là 5 MB.

**Câu 4.** Nêu các bước đăng nhập hộp thư điện tử, xem nội dung thư và đăng xuất?

# Gợi ý trả lời: SGK/34, 35.

**Câu 5.** Nêu các bước soạn một thư mới có đính kèm tệp và gởi thư đến một địa chỉ cho trước?

# Gợi ý trả lời: SGK/35.

**Câu 6:** Em thường sử dụng thư điện tử vào việc gì? Em hãy nêu lợi ích của việc sử dụng thư điện tử trong việc giải quyết công việc của em?

# Gợi ý trả lời:

- Đây là câu hỏi mở, học sinh có thể nêu việc sử dụng thư điện tử trong việc trao đổi với bạn bè, thầy cô về học tập….

- Giúp em tiện lợi trong việc gởi bài, tài liệu….

 ***LƯU Ý: Trên đây là các vấn đề trong các tình huống quen thuộc, trong bài kiểm tra có thể có các vấn đề trong tình huống mới ở cấp độ cao và có liên hệ trong thực tế.***